TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 71/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 27/7/2018
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Huy
Các Hội thẩm nhân dân:
+ Bà Lý Thị Bé Năm.
+ Bà Đặng Thị Thu Thảo.

- Thư ký phiên toà: Bà Tăng Thị Điền, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang: Bà Nguyễn Thị Liễu – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 164/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị L, sinh năm 1994 (có mặt)
Địa chỉ: ấp M, xã Đ, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.
Bị đơn: Nguyễn Minh T, sinh năm 1989 (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp M, xã Đ, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 09 tháng 5 năm 2018 và quá trình tố tụng, nguyên đơn Nguyễn Thị L trình bày: Chị và anh Nguyễn Minh T kết hôn vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C (nay thuộc thị xã C), tỉnh Tiền Giang ngày 07/02/2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung không có hạnh phúc vì anh Nguyễn Minh T không chăm lo hạnh phúc gia đình, thường xuyên đánh đập chị sau mỗi lần uống rượu say, đến năm 2017 ly thân nhau. Do đời sống chung vợ chồng có mâu thuẫn không giải quyết được, hôn nhân không đạt mục đích, tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Minh T.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc V, sinh ngày 06/02/2013. Khi ly hôn, chị yêu cầu giao con chung cho anh Nguyễn Minh T nuôi dưỡng, chị không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn Nguyễn Minh T đã được Tòa án thông báo và tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L, không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

* Trong quá trình tố tụng, chị Nguyễn Thị L cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ sau: Bản tự khai ngày 09/5/2018; Giấy chứng nhận kết hôn số 13, đăng ký ngày 07/02/2013 do UBND xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp; Giấy chứng minh nhân dân của Nguyễn Thị L; Sổ hộ khẩu thường trú của Nguyễn Thị L; Giấy khai sinh của Nguyễn Ngọc V. Tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập: Văn bản xác minh về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, điều kiện nuôi con chung.

* Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng trong quá trình xét xử vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về giải quyết vụ án, căn cứ các điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị L ly hôn với anh Nguyễn Minh T, giao con chung cho anh Nguyễn Minh T trực tiếp nuôi dưỡng, chị Nguyễn Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản vợ chồng không yêu cầu giải quyết, chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: bị đơn Nguyễn Minh T được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự.

Bị đơn Nguyễn Minh T đã được Toà án thông báo và tống đạt hợp lệ nhưng không có ý kiến phản đối về yêu cầu khởi kiện, tài liệu, chứng cứ của nguyên đơn cung cấp. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử công nhận những tình tiết, sự kiện do nguyên đơn trình bày là sự thật.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Minh T xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C (nay là thị xã C), tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 13, đăng ký ngày 07/02/2013. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên phát sinh

mâu thuẫn do anh Nguyễn Minh T không quan tâm xây dựng hạnh phúc gia đình, thường xuyên có hành vi bạo hành sau khi uống rượu say, hai bên đã ly thân nhau từ năm 2017. Xét thấy, anh Nguyễn Minh T đã có hành vi vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của người chồng làm cho hôn nhân giữa anh và chị Nguyễn Thị L lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Do vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị L là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Minh T có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc V, sinh ngày 06/02/2013. Xét thấy, từ lúc vợ chồng ly thân, con chung sống với anh Nguyễn Minh T và được anh nuôi dưỡng, chăm sóc chu đáo. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị L, giao cho anh Nguyễn Minh T tiếp tục nuôi dưỡng sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 58, Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, anh Nguyễn Minh T và chị Nguyễn Thị L có quyền, nghĩa vụ đối với con chung theo quy định tại Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con chung: do anh Nguyễn Minh T không yêu cầu chị Nguyễn Thị L cấp dưỡng nuôi con chung và hiện nay chị Nguyễn Thị L không có thu nhập ổn định nên khi nào có yêu cầu cấp dưỡng thì được xem xét giải quyết bằng vụ án khác.

[2.3]. Về quan hệ tài sản chung: Chị Nguyễn Thị L không yêu cầu giải quyết. Căn cứ Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[3]. Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang là phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về án phí sơ thẩm: căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí sơ thẩm không có giá ngạch đối với yêu cầu xin ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị L. Chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Minh T.

2. Về quan hệ con chung: Giao anh Nguyễn Minh T trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Ngọc V, sinh ngày 06/02/2013. Chị Nguyễn Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Nguyễn Thị L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

3. Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng: Chị Nguyễn Thị L phải chịu toàn bộ. Chuyển 300.000đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm mà chị L đã nộp (biên lai thu số 0001527 ngày 09/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang) thành án phí sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Nguyễn Minh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- UBND xã Đ, TXC, TG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Lê Huy